

THẦY TRẦN VĂN LỆ: NẮNG TÀN RƠI CUỐI NGÕ...

(Anh em chúng con trân quý tình cảm của thầy đối với mẹ con. Cám ơn thầy nhắc nhở: chúng con có phước lắm mới được làm con của mẹ, một người vô cùng, vô cùng dễ thương)

Tháng 6 năm 2010, mẹ mặc áo trắng đứng chờ vợ giữa hai hàng hoa tang của ba, chạnh lòng hỏi:

-Mai một đám ma mẹ không biết có nhiều hoa như ri không.

Các con cười gheo mẹ:

-Làm chi mà được. Ba quen biết rộng nên nhiều hoa. Mẹ chắc được một vòng thôi.

Bảy năm sau, ba về ăn giỗ của chính mình rồi đón mẹ đi trong nỗi tiếc thương của các con.

Lạ lùng thay, mặc dù mẹ chỉ là một người nội trợ bình thường nhưng chung quanh áo quan cả một rừng hoa đủ loại của Dalat. Hoa đẹp như người mà ba yêu thương

Vẫn nhành huệ trắng đẹp thanh cao.

Vẫn mảnh mai bóng lá trúc đào.

Vẫn cả mùa xuân hoa bướm dựng.

Mùa xuân như ý mộng xôn xao...(Việt Trang).

Lần trong hai hàng liêng đỏ có duy nhất bài thơ vĩnh biệt của thầy Trần Văn Lệ gửi từ phương xa về. Bài thơ chỉ có vài câu nhưng gói gọn cả cuộc đời và tính cách của mẹ

Vĩnh Biệt Bà Việt Trang

Thôi! Không còn ai nữa! Đà Lạt hết người thân, người già nhất, ân nhân của tôi...vừa nhắm mắt!

Bà Việt Trang vừa mất ()! Đám mây cuối cùng tan...Ôi những buổi chiều vàng, nắng tàn rơi cuối ngõ...(Trần Văn Lệ)*

Dạ! Thầy nói đúng, mạ con có nhiều người thân và là người già nhất xóm Lò Gạch...

Năm 1950, ba mạ từ Huế vào Dalat lập nghiệp. Sau thời gian ngắn ở đường Phan Đình Phùng, ba mạ dọn về Lò Gạch, thuê nhà của bác Hai Dĩ trên Hoàng Diệu. Khi ba đi làm được nhà nước cấp cho căn nhà trên đường Trần Nhật Duật và ở đó đến nay.

Ba mạ vào Dalat ” *không có bà con thân* ” nhận những người họ mạc xa như dì Cáp tận Hai Bà Trưng, ôn Bốn cai trường Trần Hưng Đạo làm ruột thịt.

Những người ở trọ cùng nhà thuở xưa như bác An, ông Tư Cúp .. hàng xóm láng giềng như ông Tư Bờ, bà Tôn Sanh ... bạn đồng liêu của ba như bác Bửu Tại, bác Trác, bác Châu, bác Nõn... bạn thơ văn trong nhóm Trà Sơn bác Phong Vũ, bác Xuân Đài, thầy Trần Văn Lệ ...trở thành người trong nhà.

Với mạ, mọi người đều được quý trọng như nhau dẫu đó là bà Sơn Hà hay bà Tư Chè khốn khó. Với tấm lòng chân thật, ba mạ không làm mất lòng một ai. Tình cảm của hàng xóm đối với ba mạ có sự thương yêu lẫn quý trọng, họ thường gọi ba mạ là thầy cô.

Thuở sinh thời, ba mạ hay lững thững lên phở King của Cẩn ăn phở. Ba mất, mỗi sáng Lạc ghé nhà chở mạ qua Cẩn. Mạ ăn xong đi bộ về nhà. Có hôm, mạ khoe:

-Mạ ở nhà Cẩn ra, có một anh thanh niên đòi chở mạ về, mạ hỏi: con có biết nhà bác không. Anh đó cười: Bác Triếp, ai mà không biết.

Ba mạ có 13 người con, cũng ngần ấy dâu, rể và cháu chắt gấp 3 lần, nhưng con cháu tự nhận của mạ nhiều vô kể. Mỗi lần ghé thăm, chị Tường Thanh, chị Ngọc Liên, chị Hoan... tíu tít:

-Mạ! con dâu mạ về thăm mạ đây. Mạ ơi. Đứa mô đẹp nhất.

Mạ cười:

-Đứa nào cũng được.

-Mạ nói vợ đẹp là vợ người ta. Vậy mạ có đẹp không

Mạ cười ranh mãnh :

-Đẹp chớ. Không đẹp sao ba lấy.

-Ừa !Ai mới nói vợ đẹp là vợ người ta.

-Người ta khác, mạ khác !

-Mạ khôn ghê.

Mạ mất, 24 giờ sau, người vẫn mềm, tay chân co duỗi được và chỉ hơi lạnh lạnh. Tuân, bạn của Hoàn, nhất định phải tự mình tắm liệm cho mạ rồi mới lên xe về Sài Gòn có việc.. thay quần áo cho mạ xong, Tuân cầm hàm răng thủ thi, dở dành :

-Mấy bữa mạ đau phải gỡ răng ra để dễ uống thuốc, giờ mạ để con bỏ vô nghe. Có vậy mới đẹp, ba nhìn mới thích.

Vậy chỉ trong giây lát hàm răng được gắn xong, mạ thương bạn của con mình nên làm vui lòng nó.

Những người con tự nhận gọi mạ thật tự nhiên bởi mạ không phải là đáng sinh thành nhưng sự chân thành, hiền lành của mạ khiến mọi người nhớ về thời mình còn mẹ.

Ngày tháng qua đi, bác Hai Dĩ, ông Ba Cao, bác Tư Bờ, ba..và giờ đến mạ, người già nhất chúng kiến sự đổi thay của xóm Lò Gạch gần ba phần tư thế kỷ cũng ra đi về cõi vĩnh hằng

Thầy ơi, mạ con không phải là người ơn mà chỉ là người sống xởi lởi

Năm 1965, anh em chúng tôi đã thành một tiểu đội, mạ không muốn chỉ trông chừng vào đồng lương của ba nên đến một lò làm bánh phở gần rạp chiếu bóng Ngọc Hiệp trên đường Phan Đình Phùng xin học nghề và xây lò phở ở miếng đất sau căn nhà 12 Trần Nhật Duật.

Lò phở của mạ không tên tuổi hay bảng hiệu nhưng chỉ sau một thời gian ngắn đã có uy tín ở Dalat, những tiệm phở lớn như Tùng, Bắc Huỳnh, Phi Thuyền, Đắc Tín, Ngọc Hiệp, Bằng...đều là mối của mạ. Có đồng vô đồng ra nên mạ càng hào phóng, rộng lượng.

Lò phở gắn bó chặt chẽ từng thành viên trong gia đình. Bao đêm học khuya đói bụng, chúng tôi lấy bánh phở chấm xì dầu cay, siêng hơn thì đổ dầu vào làm áp chảo. Kho mùn cưa làm nơi trốn tìm, đứa nhỏ thường ngủ trên các bao gạo trong khi đứa lớn hay dựa lưng vào cửa lò phở cho ấm, ngồi học thi tú tài bên cạnh bà Hai canh xay bột.

Bạn của ba tôi đến nhà ăn cơm, thích món bánh phở tráng mỏng cắt nhỏ thành hình vuông, đặt vào đĩa, thêm vài lát chả quế, rau thơm, ít giá trứng chín kèm nước mắm cay ngon hơn bánh cuốn, vì bánh phở dai hơn.

Sau năm 1975, lò phở của mạ tạm ngưng một thời gian nhưng sau đó, mạ nổi lửa làm lại dù bấy giờ người ta thích ăn phở không người lái.

Lò phở thời đó trở thành niềm vui của nhiều người. Người nào đã từng là bạn của bất cứ thành viên nào trong gia đình cũng đều ăn qua món bánh ướt của mạ.

Mỗi lần nhóm thơ Trà Sơn của ba hội tụ, món bánh ướt của mạ chỉ để ăn kèm nhưng với bạn bè của các con là thực phẩm cứu đói. Buổi trưa ở lại trường, chúng tôi đem gói bánh ướt với xì dầu cay lên, bạn bè cười đùa chia nhau giữa lon cơm độn khoai sắn. Một thầy giáo đến giờ còn nhớ:

-Buổi tối đi dạy xóa nạn mù chữ, bụng đói chỉ mong về đến lò phở để được ăn bánh ướt với xì dầu. Cái vị ngon đến giờ không có món gì sánh bằng.

Quyền, Cẩn làm bạn với hai anh em mồ côi. Mỗi tháng Quyền xúc gạo của mạ đưa cho người anh, Cẩn hái su su trong vườn nhà chuyển đưa em. Quyền đi làm xa, giao lại việc cho Cẩn. Lúc ấy, mạ mới biết chuyện, mạ đưa cho Cẩn thêm tiền giúp bạn.

Sau tết Mậu Thân, mạ nuôi đứa cháu mồ côi cha gọi bằng mợ gần 7 năm, sau năm 75 mạ cư mang đứa cháu gọi bằng dì khi em mạ đi học tập cải tạo. Ngôi nhà của mạ trở thành lữ quán đón bà con, bạn bè lên ở tạm vài tháng, dăm ba ngày

Ngày xưa, chợ Chiều nằm hai bên con đường Trần Nhật Duật, mỗi lần ba lái xe đi làm không may cán phải chiếc rổ, chiếc rá để ngoài đường, người bán hàng chờ mạ đi chợ là bắt đền, mạ cười xin lỗi giùm ba và đem thức ăn bị nát về nhà.

Có hồi, con cái về thăm, để chiếc áo khoác trên ghế, quay đi quay lại mạ đã cho người khốn khó. Thật dở khóc dở cười.

Bạn bè, hàng xóm, dù lớn hay nhỏ, dù thân hay sơ, nếu cần chỉ mạ đều giúp. Mạ làm mọi việc không mong cầu chuyện trả ơn chỉ xin cho các con sau này gặp khó khăn thì có người giúp đỡ. Mạ luôn dạy con: Ở xởi lời trời cho, ở so đo trời lấy lại.

Ba mắt, bảy năm mạ sống như cây chuối bị đốn ngã, sự nhanh nhẹn tinh anh mắt dần, mạ mong manh như khói lam chiều. Ở tuổi 91, mạ ra đi tựa như *nắng tàn nơi cuối ngõ...*

Tôi hẹn lần hẹn nữa, ba mươi năm chưa về, thăm Đà Lạt, thăm quê, ba một năm tình nghĩa...

Tôi nhớ lắm bụi mía xanh um trước nhà Bà. Bao nhiêu người đi qua Trần Nhật Duật đều ngó...

Một mình tôi được gỡ từng lá mía cầm chơi. Ông Việt Trang từng cười tôi già như con nít...

Hỏi sao tôi chẳng thích: giữa phố thấy nhà quê, thấy Phan Thiết tôi, kia, xa xôi đường xuống núi...

Nhớ Má tôi lắm lũ trên đồng mía, nắng, mưa. Nhớ Huế nữa, ai vừa tuổi mới lên mười bảy! (Trần Văn Lệ)

Ngày xưa, mạ là một thiếu nữ xinh xắn, thêm giọng nói dịu dàng của con gái Huế, mạ luôn chiếm được tình cảm của người đối diện. Mạ là tặng phẩm trời ban cho ba. Ba là một anh học trò nghèo khi gá nghĩa với mạ, gánh nặng mưu sinh mạ ghé vai để suốt đời ba được vui thú với nàng thơ.

Tính tình ba hiền lành, dung dị, có tài làm thơ nên được bạn bè yêu mến. Mỗi ngày, ba nhận thư từ khắp nơi gửi về họa thơ hay kết bạn tri âm. Nhóm thi tập Trà Sơn thỉnh thoảng vẫn cùng nhau xướng họa với tiếng ngâm thơ, tiếng sáo, tiếng đàn... đối với thơ ca, mạ đứng ngoài lề cổ vũ, mạ được dự với tư cách người đứng sau lo cơm nước cho các cuộc vui

Mạ từng ghen với những lá thư viết mực tím, chữ tròn, nội dung ướm át, trao đổi về cách làm thơ nhưng cũng lồng tình cảm riêng tư. Mạ đã hồ nghi có cô gái ẩn sau bài thơ tả chiếc đồng hồ

Em,

Cô nhân tình nhỏ bé

Sống bên nhau chung thủy mấy năm rồi

Choàng cổ tay anh

em không ngừng tỏ thể

Đếm bước thời gian lặng lẽ đi qua một lần không trở lại... (Việt Trang)

Cuối cùng, mạ biết mình không thể thắng lại Nàng Thơ và cả những cô gái biết làm thơ nên giận không để tâm đến thơ của ba nữa. Mạ quên bài thơ ngày xưa ba mới quen mạ

Ngày đó em còn tuổi mộng mơ

Nâng niu lòng mẹ mới lên ba

Tình mùa xuân tới hoa xuân nở

Hương phấn thêm hồng áo tiểu thơ... (Việt Trang)

Cả bài thơ lúc mạ tảo tần nuôi con cùng chồng.

...Khi chim mẹ về tổ

Tha môi mớm chim non

Em cũng vừa tan chợ

Kiểm gạo tiền nuôi con... (Việt Trang)

Mạ chỉ nhớ bài thơ tình của anh học trò lén bỏ dưới kệ hàng khi mạ bán ở chợ Đông Ba lúc 16 tuổi ...

Tôi đã hàng ngày bước đến đây.

Phận hèn không dám ngắm trời mây.

Đò qua một chuyến tơ duyên bén.

Của khách sang thuyền dạ tỉnh say... (khuyết danh)

Mạ chưa từng nghĩ mình là vợ nhà thơ, chỉ duy nhất thầy Trần Văn Lê gọi mạ là Bà Việt Trang, phải chăng thầy nhìn thấy trong mạ một nét đẹp của nàng thơ không qua hình ảnh cô gái mà ở dáng dấp người vợ hết lòng thương yêu chồng con hay người mẹ tần tảo ở quê nhà Phan Thiết.

*Một thời xa xưa ấy, ba mươi năm ôi Trời! Hai Bác Việt Trang
ơ...cảnh còn mà người mất!*

*Cái gì là Tổ Quốc? Cái gì là Quê Hương? Cái gì là Yêu Thương? Cái
gì là...nước mắt?*

*Bà Việt Trang vừa mất! Chén cơm tôi cầm, rơi...Những hạt cơm rã
rời, tôi nhặt từng hạt lệ...(Trần Văn Lê)*

Khi ba mạ rời Huế, lên Dalat nhận làm quê hương thứ hai. Ba thường nghĩ mình là người lữ thứ, con chim di, nhớ Huế trong tận tâm khảm nhưng mạ thì không. Đối với mạ, Dalat là chốn thần tiên, cảnh trời đẹp, thơ mộng, không khí trong lành, con người hiền lành. Trên hết nơi nào có chồng con thì nơi ấy là quê hương của mạ và lấy lân bang, xóm giềng làm người thân.

Tuy cảnh vật, con người Dalat có đổi thay. Khó tìm ra rừng thông xanh với cây cao chót vót; đồi cỏ non với đàn ngựa thanh thảo gặm cỏ; con người dung dị, sống thong thả dù mưa cũng không chạy. Nhưng trong một góc khuất nào đó vẫn còn hình ảnh người Dalat sáng đi vòng hồ Xuân Hương tay cầm chiếc kẹp và tay cầm túi rác để gấp những bao nilon bẩn; vẻ đẹp của Dalat vẫn ẩn ở con đường mòn viền hoa quỳ vàng, vật cỏ đầm hơi sương.

Và dù con dốc đi vào trường Trần Bình Trọng dẫn vào nhà thầy, trông rất nhỏ so với dãy nhà lầu hai bên nhưng vẫn còn để đám trẻ con ngày hai bữa đến trường. Con đường Trần Nhật Duật mở rộng thông qua đường Trần Bình Trọng nhưng ngôi nhà số 12 tuy không còn bụi mía xưa, không còn ông bà Việt Trang nhưng nếu thầy về, những đứa con của người bạn cố tri cũng là học trò cũ của thầy năm nào sẽ đón thầy như người ruột thịt. Trên tường, tấm ảnh của ba mạ với nụ cười hiền lành. Ba sẽ cười và nói với thầy

Dẫu mai này trời đất có làm thinh

Thì em vẫn làm thơ cho người đọc

(*Việt Trang*)

Mạ cũng hóm hỉnh:

-Trần gian là quán trọ. Nhà tui đón tui về cho có bạn mà. Thầy đừng buồn, đừng nhạt hạt lệ rơi.

* ghi chú của thầy Trần Văn Lệ

(*) Bà Nguyễn Thị Huệ, quả phụ của nhà thơ Việt Trang Phạm Gia Triếp, vừa mất tại Đà Lạt, ngày 3 tháng 8 năm 2017. Bà hưởng thọ 91 tuổi, là người già nhất ở Đà Lạt tôi quen biết, yêu thương và kính trọng. Tôi nhớ ngôi nhà của Ông Bà ở 12 đường Trần Nhật Duật. Tôi nhớ cảnh gia đình êm ấm, hạnh phúc của Ông Bà. Tôi nhớ bàn tay ấm nồng của hai Ông Bà khi biết tôi rời xa Đà Lạt năm 1989, sau 31 năm tôi ở đây. Tôi nhớ những giọt nước mắt Ông Bà lăn trên đôi gò má hóp hóp. Tôi nhớ ánh mắt thật buồn của Bà...Tôi nhớ, Trời ơi, Đà Lạt...và giọng Huế dễ thương. Tôi đã vĩnh biệt Ông, nay vĩnh biệt Bà...

Xin gửi bài thơ này về từ Temple City, một chút Tình Cổ Lý.

*Ghi chú của người viết: tôi luôn nhủ lòng viết về mạ không được buồn bởi mạ luôn luôn còn trong lòng anh em chúng tôi

Phạm Mai Hương

Tháng 2. 2018